

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 17 /01 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Như Long.

2. Ông Bùi Đình Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án.

Vào hồi 14 giờ ngày 17/01/2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX - ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn Hữu Ch, xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn Hữu Ch, xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 anh Lê Xuân H trình bày: Tôi (H) kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 08/3/2012 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về sống với gia đình chồng tại thôn Hữu Ch, xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không tôn trọng chồng và gia đình chồng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân được khoảng hai năm. Nay tôi (H) nhận thấy không còn tình cảm với chị H nữa nên tôi (H) yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có một con chung tên là Lê Trung K, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013; nếu ly hôn tôi (H) có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, tôi (H) không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và khoản nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và khoản nợ chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi (H) kết hôn với anh Lê Xuân H vào ngày 08/3/2012 tại UBND xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, có được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi ép tôi phải ly hôn và đuổi tôi ra khỏi nhà, vợ chồng đã sống ly thân được hai năm. Hiện nay, tôi (H) nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa nên tôi cũng đồng ý ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Trung K, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013; nếu ly hôn tôi (H) có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và khoản nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản và khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vì vợ chồng không còn tình cảm.

Còn chị Nguyễn Thị H trình bày: Mặc dù đã bỏ nhà chồng ra đi từ năm 2015 nhưng chị vẫn còn tình cảm với anh Lê Xuân H nên có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ có tại hồ sơ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa hôm nay HĐXX xác định đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Lê Xuân H và bị đơn chị Nguyễn Thị H, đều cư trú tại xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh theo Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và được đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; hôn nhân như vậy là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hai năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp, không tôn trọng và tin tưởng nhau nên dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 5/2015 thì chị H bỏ nhà chồng ra đi và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu là được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Còn chị H xét thấy đang còn tình cảm với anh H nên có nguyện vọng đoàn tụ nhưng anh H vẫn một mực yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chị H đã bỏ nhà ra đi và vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm, điều đó xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên xử cho anh Lê Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị H theo quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Trung K, sinh ngày 21/5/2013. Hiện tại cháu K đang ở với anh H tại thôn Hữu Ch, xã Đức A, huyện Đức Th, tỉnh Hà

Tĩnh. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh H và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Anh H và chị H đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế để nuôi con. Anh H có mức thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng, chị H có mức thu nhập hàng tháng là 2.400.000 đồng (Có xác nhận của cơ quan nơi anh H, chị H đang làm việc). Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy chị H bỏ nhà ra đi từ tháng 5/2015, lúc đó cháu K chưa được hai tuổi. Sau khi chị H bỏ nhà ra đi, anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K, cháu K vẫn phát triển bình thường về tâm lý, sức khỏe và được học hành đầy đủ. Hiện tại, theo xác nhận của chính quyền địa phương xã Đức A, cháu K vẫn phát triển bình thường về tâm lý, sức khỏe, được học hành đầy đủ và hiện đang theo học tại trường mầm non xã Đức A. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu K cho anh Lê Xuân H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Còn về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[4]. Về án phí: Anh Lê Xuân H chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Lê Trung K, sinh ngày 21/5/2013 cho anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành(18 tuổi). Anh Lê Xuân H không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Xử buộc anh Lê Xuân H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền này anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 003222 ngày 06/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS(2 bản);
- TA tỉnh;
- UBND xã Đức A;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- THA;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Phương Như